SỐ VÀ ĐẠI SỐ

BÀI 15: ÔN TẬP CHƯƠNG 1

1. Lý thuyết

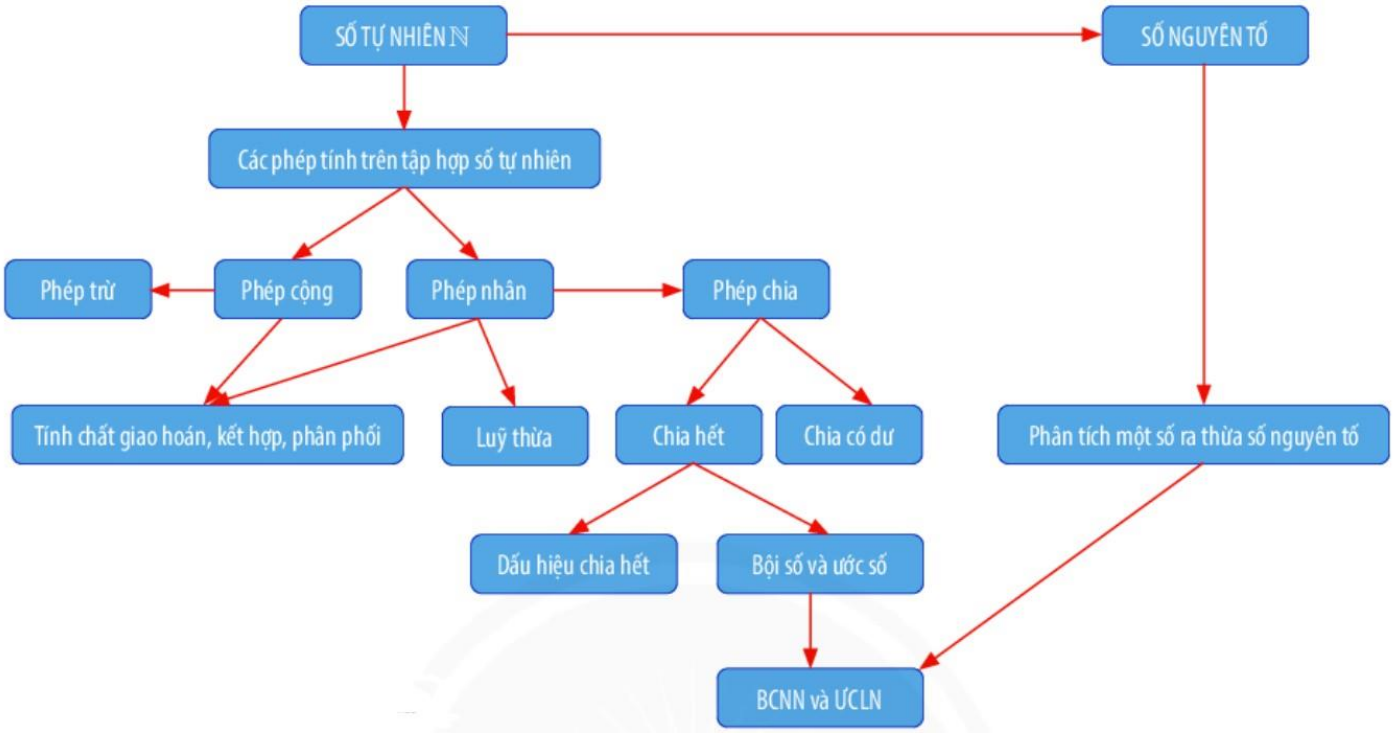

2. Luyện tập

Làm bài 1, 2, 3, 4, 7 SGK tập 1 trang 47.

Bài 1 :

a) A = 37 . 173 + 62 . 173 + 173
= 173 . (37 + 62 + 1)
= 173 . 200
= 17 300

b) B = 72 . 99 + 28 . 99 – 900
= 99 . (72 + 28) – 900
= 9 900 – 900
= 9 000

c) C = 2^3 . 3 – (1^{10} + 15) : 4^2
= 8 . 3 – (1 + 15) : 4^2
= 8 . 3 – 16 : 4^2
= 8 . 3 – 1
= 8 . 3 – 1
= 23

d) D = 6^2 : 4 . 3 + 2 . 5^2 – 210^0.
= 36 : 4 . 3 + 2 . 25 - 1
= 27 + 50 – 1
= 76

Bài 2:

a) $\overline{12x02y}$ chia hết cho 2 và 5 khi chữ số tận cùng của nó là 0

=> y = 0

$\overline{12x020}$ chia hết cho 3 khi tổng các chữ số của nó cũng chia hết cho 3

Nên 1 + 2 + x + 0 + 2 + 0 ⋮ 3

=> x + 5 ⋮ 3 và 0 ≤ x ≤ 9

=> x ∈ {1; 4; 7}

Vậy để $\overline{12x02y}$ chia hết cho 2; 3 và 5 thì **y = 0** và **x ∈ {1; 4; 7}.**

b) $\overline{413x2y}$ chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2 khi chữ số tận cùng của nó là 5

=> y = 5

$\overline{413x2y}$ chia hết cho 9 khi tổng các chữ số của nó cũng chia hết cho 9

Nên 4 + 1 + 3 + x + 2 + 5 ⋮ 3

=> x + 15 ⋮ 9 và 0 ≤ x ≤ 9

=> x = 3

Vậy để $\overline{413x2y}$ chia hết cho 5 và 9 mà không chia hết cho 2 thì **y = 5** và **x = 3.**

Bài 3 :

a) Theo đề bài: 84 ⋮ a và 180 ⋮ a => a ∈ ƯC(84, 180) và a > 6.

Ta có: $84 = 2^2 . 3 . 7$

$180 = 2^2 . 3^2 . 5$

$ƯCLN(84, 180) = 2^2 . 3$

=> a ∈ ƯC(84, 180) = Ư(12) = {1; 2; 3; 4; 6; 12}

Mà a > 6.

=> a = 12

Vậy A = {12}.

b) Vì b ⋮ 12, b ⋮ 15, b ⋮ 18 nên b ∈ BC(12, 15, 18) và 0 < b < 300

Ta có: $12 = 2^2 . 3$

$15 = 3 . 5$

$18 = 2 . 3^2$

=> $BCNN(12, 15, 18) = 2^2 . 3^2 . 5 = 180$

=> b ∈ BC(12, 15, 18) = B(180) = {0; 180; 360;…}

Mà 0 < b < 300

=> b = 180

Vậy B = {180}.

Bài 7:

a)

a	8	24	140
b	10	28	60
ƯCLN(a, b)	2	4	20
BCNN(a, b)	40	168	420
ƯCLN(a, b) . BCNN(a, b)	80	672	8 400
a.b	80	672	8 400

b) Nhận xét: Từ bảng trên ta thấy:

a . b = ƯCLN(a, b) . BCNN(a, b)

MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

BÀI 3: BIỂU ĐỒ TRANH

2. Đọc biểu đồ tranh

Xét hình 2 ở trên, ta có:

Số ti vi bán được của siêu thị điện máy A

Năm	Số ti vi bán được
2016	$2 \times 500 = 1\,000$
2017	$3 \times 500 = 1\,500$
2018	$1 \times 500 + 1 \times 250 = 750$
2019	$4 \times 500 = 2\,000$
2020	$6 \times 500 = 3\,000$

3. Vẽ biểu đồ tranh

Để biểu diễn dữ liệu thống kê từ bảng vào biểu đồ tranh, ta thực hiện các bước sau:

Bước 1. Chuẩn bị:

– Chọn biểu tượng (hoặc hình ảnh) đại diện cho dữ liệu cần biểu diễn.

– Xác định mỗi biểu tượng (hoặc hình ảnh) thay thế cho bao nhiêu đối tượng.

Bước 2. Vẽ biểu đồ tranh:

– Biểu đồ tranh thường gồm hai cột:

+ Cột 1: Danh sách phân loại đối tượng thống kê.

+ Cột 2: Vẽ các biểu tượng thay thế đủ số lượng các đối tượng.

– Ghi tên biểu đồ và các chú thích số lượng tương ứng mỗi biểu tượng của biểu đồ tranh.

Luyện tập: Làm bài 1, 2, 3 SGK trang 112, 113 tập 1.

Bài 1 :

a) Xã **E** có ít máy cày nhất (15 máy).

b) Xã **A** có nhiều máy cày nhất (50 máy).

c) Ta có: 50 – 15 = 35 => Xã E có nhiều hơn xã E **35** máy cày.

d) Số máy cày 5 xã:

Xã A: 50 máy cày

Xã B: 45 máy cày

Xã C: 25 máy cày

Xã D: 40 máy cày

Xã E: 15 máy cày

=> Tổng số máy cày: 50 + 45 + 25 + 40 + 25 = 175 máy cày

Vậy: Tổng số máy cày của 5 xã là **175** máy cày.

Bài 2:

a) Lớp 6A3 có ít học sinh nữ nhất (10 học sinh).

b) **Không**. Lớp 6A5 có 30 học sinh nữ, lớp 6A4 có 20 học sinh nữ => Lớp 6A4 có ít học sinh nữ hơn lớp 6A5.

c) Lớp 6A6 có **20** học sinh nữ.
d) Số học sinh nữ:
Lớp 6A1: 20 học sinh nữ
Lớp 6A2: 30 học sinh nữ
Lớp 6A3: 10 học sinh nữ
Lớp 6A4: 20 học sinh nữ
Lớp 6A5: 30 học sinh nữ
Lớp 6A6: 20 học sinh nữ
=> Tổng cộng: 130 học sinh nữ
Vậy: Tổng số học sinh nữ của các lớp khối là **130** học sinh.

Bài 3 :

Số xe ô tô bán được của cửa hàng A	
Năm	**Số xe bán được**
2016	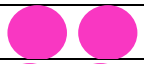
2017	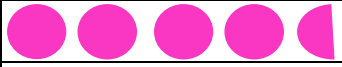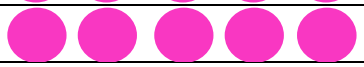
2018	
2019	
2020